



3B-MEDI

Để sử dụng tay trẻ em.

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

TÊN THUỐC: 3B-MEDI

THÀNH PHẦN: Mỗi viên nang mềm chứa:

Vitamin B1 (Thiamine mononitrate)	125 mg
Vitamin B6 (Pyridoxine HCl)	125 mg
Vitamin B12 (Cyanocobalamin)	250 mcg

Tà dược: Dầu đậu nành, Sáp ong trắng, Lecithin, Gelatin, Glycerin, Methylparaben, Vanillin, Sorbitol, Titan dioxide, Ponceau 4R, Nước tinh khiết và đủ 1 viên nang mềm

DẠNG BẢO CHẾ: viên nang mềm

CHỈ ĐỊNH:

Rối loạn thần kinh ngoại vi, viêm đa dây thần kinh, đau dây thần kinh, đau thần kinh tọa, hội chứng vai-cánh tay, đau lưng thắt lưng, đau thần kinh liên sườn, đau dây thần kinh sinh ba, tê các đầu chi, giảm đau trong đau dây thần kinh, bệnh thần kinh trong đái tháo đường, do thuốc, do nghiện rượu, điều trị hỗ trợ trong đau khớp.

Các rối loạn do thiếu hụt vitamin B1, B6, B12 (bệnh beri beri, viêm dây thần kinh ngoại vi, thiếu máu nguyên bào sắt, chứng co giật ở trẻ em do thiếu pyridoxin)

CÁCH DÙNG VÀ LIỀU DÙNG:

Người lớn: 1 viên/lần, 2-3 lần/ngày.

Trẻ em trên 12 tuổi: 1 viên/lần, 1 lần/ngày.

Dùng điều trị đau dây thần kinh, các rối loạn về thần kinh do nghiện rượu lâu năm: 2 viên x 2 lần mỗi ngày

Không dùng thuốc liên tục trên 2 tháng.

Hoặc theo chỉ dẫn của thầy thuốc.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với một trong các thành phần nào của thuốc.

U ác tính.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Nên hỏi ý kiến bác sĩ nếu dùng cho trẻ em < 12 tuổi.

Thuốc có dầu đậu nành nếu bệnh nhân dị ứng với lạc hoặc dầu đậu nành không được dùng thuốc này.

Thuốc có sorbitol; Bệnh nhân mắc rối loạn di truyền hiếm gặp về dung nạp fructose, không nên sử dụng thuốc này.

Những người quá mẫn với Glycin nên thận trọng khi dùng thuốc này.

Không dùng quá liều chỉ định.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Sử dụng theo sự chỉ dẫn của thầy thuốc.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây buồn ngủ nên dùng được cho người đang lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC VÀ TƯƠNG Kỵ THUỐC:

Ironixide làm tăng tác dụng đối kháng với Vitamin B6 bằng cách ức chế sự tạo thành dạng coenzyme của nó.

Cycloserine và hydralazine cũng là những chất đối kháng với Vitamin B6. Việc dùng vitamin B6 làm giảm những ảnh hưởng lên thần kinh của các thuốc này.

Vitamin B6 làm tăng tác dụng khử Carbon ngoại biên của Levodopa và do đó làm giảm hiệu quả của thuốc trong điều trị bệnh Parkinson.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC:

Dùng vitamin B6 liều 200mg/ngày và dài ngày (trên 2 tháng) có thể gây bệnh thần kinh ngoại vi nặng, tiến triển từ dạng đi không vững và tê cứng bàn chân đến tê cứng và vụng về bàn tay. Tình trạng này có thể hồi phục sau khi ngưng thuốc, mặc dù vẫn còn để lại ít nhiều di chứng.

Hiệu giá:

Tân thân: phần vẩy, vết, ra nhiều mồ hôi, buồn nôn và nôn.
Ngoài da: phần sưng đang trũng cá, mảy đay, ngứa, đỏ da.

QUA LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Chưa có báo cáo về quá liều.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ HỌC:

Vitamin B1: Dạng hoạt tính của Vitamin B1 là thiaminpyrophosphat có vai trò một coenzym của decarboxylase, transketolase giúp cho quá trình chuyển hóa pyruvat, α - ketoglutarat thành các aldehyd và acid carboxylic và chuyển hóa pentose trong chu trình hexosemonophosphat. Khi thiếu thiamin nồng độ pyruvat trong máu tăng cao và transketolase trong hồng cầu giảm rõ rệt. Tham gia tổng hợp acetylcholin và khử carboxyl của valin, leucin và isoleucin.

Vitamin B6: Trong cơ thể Vitamin B6 bị chuyển hoá thành Pyridoxal-5'- phosphate, một dạng có hoạt tính sinh học của Vitamin B6, chất này đóng vai trò như 1 coenzym hoạt tính trong rất nhiều quá trình chuyển hóa, như chuyển hóa các amine acid, nucleic acid, acid béo chứa n, các carbohydrate, di hóa glycogen và tổng hợp porphyrin.

Vitamin B12: Có tác dụng tạo máu. Trong cơ thể người cobalamin tạo thành các coenzym hoạt động là methylcobalamin và 5-deoxyadenosylcobalamin rất cần thiết cho tế bào sao chép và tăng trưởng. Methylcobalamin rất cần để tạo methionin và dẫn chất là S-adenosylmethionin từ homocystein, khi nồng độ Vitamin B12 không đủ sẽ gây ra suy giảm chức năng của một số dạng acid folic cần thiết trong tế bào. Vitamin B12 rất cần thiết cho tất cả các mô có tốc độ sinh trưởng tế bào mạnh như các mô tạo máu, ruột non, tử cung. Thiếu Vitamin B12 cũng gây hủy myelin sạt thần kinh.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Vitamin B1: Hấp thu ở ruột nhờ quá trình vận chuyển tích cực, liều cao có thể khuếch tán thụ động qua niêm mạc ruột. Bảo hòa ngưỡng hấp thu với liều 5 - 15 mg nhưng chứa nhỏ liều và uống rải rác cũng với thức ăn sẽ tăng sự hấp thu.

Thiamin được tập trung cao nhất ở gan, não, thận, tim. Khi các mô quá nhu cầu thiamin sẽ bị thải trừ qua nước tiểu dưới dạng cholin chuyển hóa, hoặc dạng pyrimidin.

Vitamin B6: Hấp thu nhanh chóng qua đường tiêu hoá trừ trường hợp mắc các hội chứng kém hấp thu. Sau khi uống thuốc phần lớn dự trữ ở gan và một phần ở cơ và não. Thải trừ chủ yếu qua thận dưới dạng chuyển hoá. Lượng đưa vào nếu vượt quá nhu cầu hàng ngày, phần lớn đào thải dưới dạng không biến đổi.

Vitamin B12: Sau khi uống, Vitamin B12 được hấp thu qua ruột, chủ yếu ở hồi tràng. Sau khi hấp thu, Vitamin B12 liên kết với transcobalamin II và được loại nhảnh khỏi huyết tương để phân bố ra đến vào nhu mô gan. Khoảng 3mg cobalamin thải trừ vào một mỗi ngày, trong đó 50 - 60% là các dẫn chất của Cobalamin không tái hấp thu lại được.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên.

Tiêu chuẩn chất lượng: TCS

BẢO QUẢN: Nơi khô thoáng, tránh ánh sáng, nhiệt độ dưới 30°C.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày xem xét sửa đổi, cập nhật lại nội dung hướng dẫn sử dụng thuốc: 05/04/2019

MEDISUN

Công ty sản xuất: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM ME DI SUN
Địa chỉ: Số 521, Khu phố An Lợi, Phường Hòa Lợi, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274 3589636 - Fax: 0274 3589297

SOHACO
Group

Công ty đồng lý và phân phối: Công ty cổ phần tập đoàn Dược phẩm và Thương Mại SOHACO
Số 5, Làng Hạ, phường Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.
Tel: 0247.304.6116
Fax: 0246.664.6226